

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc

thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

1. Khoản 5, khoản 7 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“5. Đối tượng kiểm định nhóm E (nhóm E) là cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và giàn chống tự hành (cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực) sử dụng trong khai thác hầm lò.”

“7. Đối tượng kiểm định nhóm H (nhóm H) là thiết bị điện phòng nổ được sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy, nổ.”

2. Điểm c, khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“c) Đối với nhóm E

- Hệ thống tạo áp suất thử nghiệm van, cột chống thủy lực và đường ống áp lực;

- Thiết bị duy trì áp suất thử cột chống thủy lực;

- Thiết bị thử xà, mái giàn hoặc giá chống thủy lực;

- Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn;

- Áp kế kiểm tra các loại;

Không yêu cầu thiết bị thử xà, mái giàn hoặc giá chống thủy lực, thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn đối với tổ chức kiểm định chỉ thực hiện kiểm định cột chống thủy lực.”

3. Khoản 4 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“4. Các thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định, kiểm định viên nêu tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư này chỉ được sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với một Tổ chức kiểm định.”

4. Khoản 6 Điều 17 được bổ sung như sau:

“6. Gửi thông báo bằng văn bản về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi có sự thay đổi kiểm định viên, người phụ trách hoạt động kiểm định được sử dụng làm điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Tổ chức kiểm định.”

5. Bãi bỏ các nội dung sau:

a) Bãi bỏ các thiết bị sau tại điểm đ, khoản 2 Điều 4:

“- Thiết bị thử áp lực nổ và lan truyền sự cháy;

- Thiết bị thử nghiệm mạch an toàn tia lửa;

- Thiết bị thử nghiệm sốc nhiệt.”

b) Bãi bỏ điểm b, khoản 1 Điều 12.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động ban hành kèm theo Thông tư số

10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

1. QTKĐ 09-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và dàn chống tự hành cấu tạo từ các cột chống thủy lực đơn sử dụng trong việc chống giữ lò trong khai thác hầm lò được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ như sau:

a) Mục 3 được bổ sung như sau:

“- QCVN 03:2017/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vì chống thủy lực sử dụng trong mỏ than hầm lò”.

b) Điểm a Mục 5.1 được sửa đổi như sau:

“a) Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng”.

c) Điểm a Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“a) Cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực đang sử dụng trong mỏ hầm lò thực hiện kiểm định 01 lần/01 năm. Trường hợp cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực đang chống lò không thể đưa ra ngoài kiểm định được thì sau khi kết thúc chống phải đưa ra ngoài kiểm định.”

d) Mục 6 được sửa đổi như sau:

“6. Tổ chức thực hiện

Việc thực hiện công tác kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực do kiểm định viên đã được cấp chứng chỉ kiểm định viên thực hiện.

6.1. Đối với cơ sở sử dụng thiết bị

- Thực hiện kiểm định đúng thời hạn quy định.
- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật có liên quan đến thiết bị được kiểm định.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để kiểm định kỹ thuật an toàn như tải trọng, người phục vụ, công nhân vận hành, điện, vệ sinh, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và các biện pháp an toàn cần thiết như biển báo, tín hiệu, người cảnh giới.
- Cử người đại diện chứng kiến, phối hợp khi tiến hành kiểm định.

6.2. Đối với Tổ chức kiểm định

- Kiểm định theo đề nghị của cơ sở sử dụng. Trường hợp không thực hiện được thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do với cơ sở.

- Tiến hành kiểm định phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động có liên quan.

- Căn cứ vào thiết bị cụ thể, tiến hành kiểm định đối tượng phù hợp theo các bước quy định của quy trình này để đảm bảo có kết luận chính xác về tình trạng thiết bị.

- Khi thấy cần thiết phải sử dụng các thiết bị kiểm tra ngoài các thiết bị kiểm định thông thường, cần phải thoả thuận với cơ sở về các phát sinh để tiến hành.

- Trong quá trình kiểm định, nếu phát hiện có nguy cơ dẫn đến sự cố thì phải kiến nghị cơ sở có biện pháp khắc phục. Sau khi cơ sở khắc phục xong thì tiếp tục tiến hành kiểm định.

Lập biên bản kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định theo quy định.”

đ) Thay thế cụm từ “cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và dàn chống tự hành” bằng “cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực” tại Mục 9.

e) Sửa đổi cụm từ “10.2.1. Đối với thiết bị kiểm định lần đầu” bằng “10.2.1. Đối với thiết bị kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng”; sửa đổi cụm từ “10.2.3. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện kiểm định phù hợp để phục vụ quá trình kiểm định” bằng “10.2.5. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện kiểm định phù hợp để phục vụ quá trình kiểm định” và sửa đổi cụm từ “10.2.4. Quy định về an toàn khi tiến hành kiểm định cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và dàn chống tự hành” bằng: “10.2.6. Quy định về an toàn khi tiến hành kiểm định” tại Mục 10.

g) Mục 10.4.1 được sửa đổi như sau:

“10.4.1. Lập biên bản kiểm định đối với cột chống thủy lực theo mẫu Phụ lục 1 của Quy trình này, biên bản kiểm định vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực theo mẫu Phụ lục 2 của Quy trình này”.

h) Bãi bỏ nội dung quy định về số lượng tại Bảng 1 Mục 7.

i) Thay thế cụm từ “cột chống thủy lực đơn” bằng: “cột chống thủy lực” tại Phụ lục 1.

k) Thay thế cụm từ “giá khung di động và dàn chống tự hành” bằng: “vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực” tại Phụ lục 2.

2. QTKĐ 10-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tời, trục tải có tải trọng từ 10.000N trở lên sử dụng trong khai thác hầm lò được sửa đổi, bãi bỏ như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “có đường kính tang tời < 0,6 m” bằng “có đường kính tang tời $\leq 0,6$ m” tại Mục 1.

b) Sửa đổi cụm từ “ $\leq V_{\max} \times 6$ (mm)” thành “ $\leq V_{\max} \times 6$ (s)” tại số thứ tự 5 mục “C. Thử tải” tại Phụ lục 3.

c) Bãi bỏ hạng mục kiểm tra “Mômen hãm” tại số thứ tự 11 mục “B. Kiểm tra bên ngoài, thử không tải” tại Phụ lục 3.

3. QTKĐ 11-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy biến áp phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung số thứ tự 15 Mục 3 “QCVN 03:2019/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với trạm biến áp phòng nổ sử dụng trong mỏ hầm lò”.

b) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

c) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của máy biến áp phòng nổ.

- Máy biến áp phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

d) Bổ sung các nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.1:

“- Kiểm tra phần tử xuyên sáng (nếu có).

- Kiểm tra momen xoắn của các cọc đầu dây. ”

đ) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị. ”

e) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp biến áp phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung

này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm tra hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị;

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi máy biến áp phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

g) Thay thế Phụ lục đính kèm QTKĐ 11-2017/BCT bằng Phụ lục đính kèm Thông tư này.

4. QTKĐ 12-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động động cơ điện phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của động cơ điện phòng nổ.

- Động cơ điện phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Bổ sung nội dung sau vào Bước 2 Mục 9.1:

“- Kiểm tra phân tử xuyên sáng (nếu có).”

d) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị.”

đ) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp động cơ điện phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm tra hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị;

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi động cơ điện phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

e) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

5. QTKĐ 13-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ;

- Thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên;

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.1:

“- Kiểm tra phần tử xuyên sáng.”

d) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị.”

đ) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm tra hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị.

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi thiết bị phân phối, đóng cắt phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

e) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

6. QTKĐ 14-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị điều khiển phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của thiết bị điều khiển phòng nổ.

- Thiết bị điều khiển phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị.”

d) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị điều khiển phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị;

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi thiết bị điều khiển phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

đ) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

7. QTKĐ 15-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy phát điện phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của máy phát điện phòng nổ.

- Máy phát điện phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Bổ sung nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị.”

d) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy phát điện phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị.

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi máy phát điện phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

đ) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

8. QTKĐ 16-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cấp điện sử dụng trong môi trường có khí cháy và bụi nổ (cấp điện phòng nổ) được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

9. QTKĐ 17-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị chiếu sáng phòng nổ được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, thay đổi vị trí lắp đặt có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của thiết bị chiếu sáng phòng nổ.

- Thiết bị chiếu sáng phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Bổ sung các nội dung sau vào Bước 3 Mục 9.2:

“- Kiểm tra các phần tử đầu nối và đầu nối của thiết bị.”

d) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

- Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

+ Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

+ Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thiết bị chiếu sáng phòng nổ.

+ Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.

- Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt:

+ Kiểm tra hồ sơ lắp đặt và thực tế lắp đặt thiết bị.

+ Thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.

- Trường hợp sau khi thiết bị chiếu sáng phòng nổ không làm việc từ 12 tháng trở lên xem xét hồ sơ như kiểm định kỹ thuật an toàn và thực hiện các bước kiểm định như quy định tại Mục 9.1.”

đ) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

10. QTKĐ 18-2017/BCT - Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy nổ mìn điện được sửa đổi như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Kiểm định trước khi đưa vào sử dụng” bằng “Kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng” tại mục 4.3 và mục 9.1.

b) Mục 5.3 được sửa đổi như sau:

“5.3 Kiểm định bất thường

Kiểm định bất thường được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Sau khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo có ảnh hưởng tới tình trạng kỹ thuật an toàn của máy nổ mìn điện.

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

c) Mục 9.3 được sửa đổi như sau:

“9.3. Kiểm định bất thường

Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp:

- + Kiểm tra hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.
- + Biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp máy nổ mìn điện.
- + Thực hiện các bước kiểm định thực hiện theo quy định tại Mục 9.1.

Trường hợp sửa chữa làm ảnh hưởng đến kết cấu an toàn phòng nổ của thiết bị cần thực hiện các bước kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của các tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.

Nếu các nội dung thử nghiệm liên quan đến các thiết bị nằm ngoài yêu cầu thiết bị tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT và tổ chức kiểm định không có các thiết bị thử nghiệm để thực hiện các nội dung này, việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành ở các tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định.”

d) Sửa đổi cụm từ “4. Kết luận chung và kiến nghị” bằng “IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ” tại Phụ lục.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - VPCP;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, ATMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BCT ngày 8 tháng 6 năm 2020)

(Cơ quan quản lý cấp trên)
(Tên tổ chức KĐ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG
MÁY BIẾN ÁP PHÒNG NỔ

Số:
-----	-------

Chúng tôi gồm:

1. Số hiệu kiểm định viên :

2. Số hiệu kiểm định viên:

Thuộc:

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện của tổ chức kiểm định:

Đã tiến hành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị:

Đơn vị sử dụng:

Địa chỉ (trụ sở chính):

Địa chỉ (vị trí) lắp đặt:

Quy trình kiểm định áp dụng:

Chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản:

1. Chức vụ:

2. Chức vụ:

I. THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA MÁY BIẾN ÁP PHÒNG NỔ

- Loại, mã hiệu: Công suất (kVA)
- Số chế tạo: Điện áp (kV)
- Năm chế tạo: Dòng điện (A)
- Nhà chế tạo: Dạng bảo vệ nổ
- Ngày kiểm định gần nhất:

II. HÌNH THỨC KIỂM ĐỊNH

+ Lần đầu: + Định kỳ: + Bất thường:

Lý do kiểm định bất thường:

III. NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH

1. Kiểm tra hồ sơ:

- Nhận xét:

- Đánh giá kết quả: Đạt: Không đạt:

2. Kiểm tra trực quan:

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Kiểm tra	Kết quả
1	Tình trạng bên ngoài	Nguyên vẹn, đầy đủ các bộ phận		
2	Bu lông bắt chặt	Đầy đủ, có các bộ phận chống tự nở lỏng, có vòng chống tháo (trừ M24 trở lên)		
3	Ống luồn cáp lực	Vòng đệm kín khí		
4	Ống luồn cáp điều khiển	Vòng đệm kín khí		
5	Cơ cấu liên động	Chắc chắn, tin cậy		
6	Bu lông tiếp địa	Có đủ		

- Nhận xét:

3. Kiểm tra thông số kỹ thuật

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Kiểm tra	Kết quả
I	Thân máy biến áp			
1	Mối ghép nắp khoang chuyển đổi			
1.1	Chiều rộng nhỏ nhất của mối ghép (mm)			
1.2	Khe hở lớn nhất của mối ghép (mm)			
1.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong tới lỗ bulông (mm)			
II	Tủ điều khiển cao áp Kiểu: Dạng bảo vệ nổ: Đặc trưng kỹ thuật: Số sản xuất:			
1	Mối ghép nắp hộp đấu cáp			
1.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
1.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			

1.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bu lông (mm)			
2	Mối ghép nắp mở nhanh			
2.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
2.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
3	Mối ghép sứ xuyên mạch lực			
3.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
3.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
4	Mối ghép sứ xuyên mạch điều khiển			
4.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
4.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
5	Mối ghép phần tử xuyên sáng			
5.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
5.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
6	Mối ghép nút bấm			
6.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
6.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
7	Mối ghép phễu cấp dầu vào			
7.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
7.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
7.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bu lông (mm)			
8	Mối ghép tay dao đóng cắt			
8.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
8.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
9	Mômen xoắn cọc đầu dây (N.m)			
9.1	Cọc đầu dây mạch lực			
9.2	Cọc đầu dây mạch điều khiển			

10	Vòng đệm làm kín cáp đầu vào			
10.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
10.2	Đường kính trong (mm)			
11	Vòng đệm làm kín cáp điều khiển			
11.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
11.2	Đường kính trong (mm)			
12	Khe hở nhỏ nhất giữa hai phần mang điện (mm)			
13	Khe hở nhỏ nhất giữa phần mang điện với vỏ (mm)			
14	Khoảng cách rò giữa phần mang điện với vỏ (mm)			
III	Tủ điều khiển Hạ áp	Kiểu:		
	Dạng bảo vệ nổ:			
	Đặc trưng kỹ thuật:	Số sản xuất:		
1	Mối ghép nắp hộp đầu cáp			
1.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
1.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
1.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bu lông (mm)			
2	Mối ghép sứ xuyên mạch lực			
2.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
2.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
3	Mối ghép cọc đầu cáp với sứ xuyên			
3.1	Chiều dài nhỏ nhất của mối ghép (mm)			
3.2	Khe hở lớn nhất của mối ghép (mm)			
4	Mối ghép sứ xuyên mạch điều khiển			

4.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
4.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
5	Mối ghép phần tử xuyên sáng			
5.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
5.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
6	Mối ghép nút bấm			
6.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
6.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
7	Mối ghép nắp mở nhanh			
7.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
7.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
8	Mối ghép công tắc			
8.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép (mm)			
8.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
9	Mômen xoắn cọc đầu dây (N.m)			
9.1	Cọc đầu dây mạch lực			
9.2	Cọc dây mạch điều khiển			
10	Vòng đệm làm kín cáp đầu vào			
10.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
10.2	Đường kính trong (mm)			
11	Vòng đệm làm kín cáp điều khiển			
11.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
11.2	Đường kính trong (mm)			
12	Khe hở nhỏ nhất giữa hai phần mang điện (mm)			
13	Khe hở nhỏ nhất giữa phần mang điện với vỏ (mm)			
14	Khoảng cách rò giữa phần mang điện với vỏ (mm)			

III	Thử chịu va đập (Jun)			
1	Phần tử xuyên sáng không có bảo vệ			
2	Phần tử xuyên sáng có vỏ bảo vệ (vỏ bảo vệ không thử nghiệm)			
IV	Kiểm tra thiết bị điều khiển, bảo vệ			
1	Kiểm tra tính năng an toàn theo dạng bảo vệ của thiết bị			
2	Kiểm tra sự làm việc tin cậy của thiết bị			
V	Kiểm tra thiết bị bảo vệ khí CH₄, CO (nếu có)			
1	Kiểm tra sự làm việc chính xác, tin cậy của thiết bị			
2	Kiểm tra tín hiệu báo động của thiết bị khi nồng độ khí vượt ngưỡng cho phép			

Ghi chú: Các hạng mục thực hiện trên có thể thay đổi tùy theo các thiết bị được kiểm định cụ thể.

- Nhận xét:

IV. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

- Thiết bị được kiểm định có kết quả: Đạt: Không đạt:
- Đã được dán tem kiểm định số:.....
- Kiến nghị điều kiện sử dụng an toàn:.....
- Kiến nghị khác:

V. THỜI HẠN KIỂM ĐỊNH TIẾP THEO

- Thời gian kiểm định tiếp theo:

Chúng tôi, những kiểm định viên thực hiện kiểm định hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với kết quả kiểm định ghi trong biên bản này./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ, tên)